TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Võ Tấn Phước
2. Ông: Nguyễn Văn Miên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Mỹ Ghết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:324/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX- ST ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thanh H**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Lý Văn T**, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 20/12/2018, nguyên đơn là chị Trần Thanh H trình bày: Chị và anh Lý Văn T xây dựng hôn nhân vào năm 1993, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Chị và anh T có 03 con chung là Lý Văn N, sinh năm 1994; Lý Thị N1, sinh năm 1998 và Lý Kim Y, sinh ngày 6/9/2007. Vợ chồng có tài sản chung theo đơn khởi kiện thì chị H có yêu cầu chia tài sản nhưng đến ngày 20/12/2018 chị rút yêu cầu chia tài sản chung; nợ chung: không có. Quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn mà không có biện pháp giải quyết, anh T có đánh chị nhiều lần; vợ chồng chị đã sống ly

thân khoảng 09 tháng nay; sống cùng địa phương nhưng không sống chung nhà; trong thời gian ly thân vợ chồng chị không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự có cuộc sống riêng của mình. Nay, hôn nhân của vợ chồng chị không còn hạnh phúc, chị cũng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi con chung là Lý Kim Y, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: không yêu cầu, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về phía bị đơn là anh Lý Văn T trình bày: Anh thống nhất toàn bộ ý kiến của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng; thực tế vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn, có bất đồng quan điểm, lúc cự cãi anh có đánh chị H. Vợ chồng anh cũng đã ly thân khoảng 09 tháng nay; trong thời gian ly thân vợ chồng anh không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự tìm hạnh phúc riêng của mình. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H; anh đồng ý giao con chung là cháu Lý Kim yến cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Người có quyền và lợi ích được bảo vệ là cháu Lý Kim Y trình bày: trong trường hợp chị H và anh T ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với chị H. Ngoài ra, cháu không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu: Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh T là vợ chồng; giao cháu Lý Kim Y, sinh ngày 6/9/2007 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Yến, anh T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tranh chấp giữa chị H và anh T là "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị H và anh T không quan tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, anh T có đánh chị H, vì vậy mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện

pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng; chị H và anh T không còn tình cảm yêu thương với nhau thể hiện qua việc chị và anh đã sống ly thân khoảng 09 tháng nay; anh chị sống cùng địa phương nhưng không sống chung nhà. Quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T, đồng thời anh T không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm, cũng đồng ý ly hôn với chị H; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, chị H và anh T tự nguyện sống chung với nhau, không đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, hôn nhân giữa chị H và anh T là không hợp pháp nên không công nhận chị H và anh T là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: chị H và anh T có 03 con chung là Lý Văn Nc, sinh năm 1994; Lý Thị N1, sinh năm 1998 và Lý Kim Y1, sinh ngày 6/9/2007. Cháu N và cháu N1 đã thành niên nên không đề cập; đối với cháu Lý Kim Y, sinh năm 2007 khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu Y là cháu muốn sống với chị H nên giao cháu Yến cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: do chị H rút yêu cầu chia tài sản và anh T thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ, được chấp nhận

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thanh H và anh Lý Văn T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: giao con chung là cháu Lý Kim Y, sinh ngày 6/9/2007 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh T

cấp dưỡng nuôi cháu Y. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Trần Thanh H.

4. Về án phí: Chị Trần Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014545 ngày 1412/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, chị H được nhận lại 400.000đ.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

(Đã ký)

LÊ THANH DANH